

Chương 13

Thu thập thông tin để phân tích chính sách

Gần như không có vấn đề chính sách nào thật sự là những vấn đề độc nhất vô nhị. Nói chung sẽ có *một vài* thông tin sẵn có ở đâu đó để hỗ trợ bạn về một khía cạnh nào đó trong phân tích chính sách. Đôi khi khó tìm được những thông tin phù hợp; thậm chí nhiều lúc, việc chất lọc những thông tin phù hợp từ vô vàn sự kiện, số liệu, và lý thuyết còn trở nên khó khăn hơn bao giờ hết với sự phát triển liên tục của Internet. Thông thường bạn phải rút ra những số liệu ban đầu được thu thập vì một mục đích rất khác với mục đích riêng của bạn. Tuy nhiên, khi xử lý một số vấn đề phân tích chính sách, bạn sẽ có quyền hạn, thời gian và nguồn lực để thực hiện việc nghiên cứu thực địa nhằm tự mình trực tiếp thu thập số liệu. Việc nghiên cứu thực địa có thể liên quan đến việc trực tiếp xem xét một vấn đề chính sách nào đó, hay có thể chỉ giới hạn trong việc thu thập các lời khuyên của chuyên gia về các lý thuyết và nguồn số liệu phù hợp. Trong chương này, chúng tôi sẽ tư vấn về cách thức bắt đầu thu thập thông tin trong các bối cảnh khác nhau.

Khi thực hiện việc phân tích chính sách, bạn đứng trước nhiệm vụ quan trọng là triển khai các cách giải thích hay các mô hình về những gì đang diễn ra và những gì sẽ xảy ra nếu thực hiện một phương án cụ thể. Vậy thì sự phù hợp của các sự kiện là gì? Các lý thuyết và mô hình có thể cho ta biết nhiều về các xu hướng chung và chiều hướng tổng quát của các tác động dự kiến, nhưng hiếm khi cho ta biết về độ lớn. Ví dụ, vào một thời điểm bất kỳ, ta chỉ có thể quan sát thấy một điểm duy nhất trên đường cầu – gần như luôn luôn là giá hiện hành, nhưng đôi khi thậm chí còn không quan sát được lượng hiện hành. Thật khá dễ dàng và hợp lý khi dự đoán rằng việc ban hành một khoản thuế sẽ làm giảm tiêu dùng hàng hóa. Tuy nhiên, về cơ bản, câu hỏi liệu mức độ giảm lượng cầu sẽ nhiều hay ít (nghĩa là cầu sẽ co dãn hay không co dãn) lại là một vấn đề thực nghiệm. Thế nhưng việc dự đoán độ lớn của tác động sẽ có ý nghĩa then chốt để đánh giá các chính sách khác nhau. Ví dụ, trong xét xử tội phạm, các nhà hoạch định chính sách có thể đứng khi giả định rằng gia tăng trừng phạt việc sở hữu ma túy sẽ làm giảm tiêu thụ ma túy cho trước; nhưng nếu cầu đối với ma túy không co dãn đáng kể so với mức họ dự đoán hay hy vọng, chính sách không chắc sẽ có tác dụng, có thể dẫn đến tội phạm đường phố nhiều hơn để hỗ trợ những thói quen đắt đỏ hơn.

Do đó, các sự kiện có thể phù hợp trong việc ước lượng mức độ và bản chất của sự thất bại thị trường và thất bại của chính phủ hiện hữu và trong việc dự đoán tác động của các phương án chính sách. Thông thường số liệu có thể giúp ta khám phá các sự kiện. Ví dụ, ta có thể tính được tổng chi phí ngân sách của một chương trình thông qua xác định và cộng dồn tất cả các khoản chi tiêu cho các cấu phần của chương trình. Số liệu cũng có thể giúp ta thực hiện những suy luận mà ta sẵn sàng xem như các sự kiện. Quay trở lại ví dụ ma túy, ta có thể suy luận về mặt thống kê độ lớn của độ co dãn của cầu theo sự trừng phạt thông qua phân tích số liệu về tiêu thụ ma túy trong các địa phận xét xử có các mức độ trừng phạt khác nhau. Thông qua sử dụng các kỹ thuật thống kê tiêu chuẩn để thực hiện việc suy luận, một cách tổng quát, ta có thể nói được điều gì đó về tính chính xác khả dĩ thông qua các khoảng tin cậy hay mức ý nghĩa. Những sự kiện mà ta thu thập được, dù thông qua quan sát trực tiếp hay suy luận, và được sắp xếp theo các lý thuyết sẽ tạo thành bằng chứng để hỗ trợ cho nhận định của chúng ta về tình hình hiện tại và tương lai.

Có hai điều cần chú ý. Thứ nhất, thông thường, điều mà ta coi là một sự kiện (fact) thường phụ thuộc vào lý thuyết mà ta sử dụng. Giá trị ước lượng độ co giãn mà ta coi là sự kiện sẽ phụ thuộc vào các giả định bao quanh mô hình thống kê mà ta sử dụng. Một mô hình khác nhưng có mức độ hợp lý tương đương, có thể dẫn đến sự suy luận khác. Thứ hai, gần như mọi sự kiện mà ta sử dụng đều sẽ có ít nhiều tính chất không chắc chắn nào đó. Do đó, ta gần như không bao giờ ở vào vị trí chứng minh bất kỳ điều khẳng định nào chỉ bằng logic mà thôi. Mà đúng hơn, đôi khi ta phải cân đối giữa những bằng chứng không nhất quán để đi đến kết luận về những nhận định phù hợp.

Việc tập hợp bằng chứng để phân tích chính sách có thể được chia thành hai loại tổng quát: nghiên cứu tài liệu và nghiên cứu thực địa. Hay như Eugene Bardach nói: “Trong phân tích chính sách, gần như mọi nguồn thông tin, số liệu và ý tưởng khả dĩ đều rơi vào hai loại tổng quát: tài liệu và con người.”¹ Trong nghiên cứu thực địa, ta bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn và thu thập số liệu gốc (bao gồm nghiên cứu điều tra khảo sát). Nghiên cứu tài liệu bao gồm việc xem xét những tư liệu phù hợp, xử lý về mặt lý thuyết và bằng chứng, đồng thời định vị nguồn số liệu thô (cơ bản) hiện tại.

Nghiên cứu tài liệu

Nhìn chung, việc tìm và khả năng sử dụng các tài liệu phù hợp càng dễ nếu các vấn đề chính sách càng có tính khái quát hơn là cụ thể, có tính toàn quốc hơn là địa phương, có tính chiến lược hơn là chiến thuật, và quan trọng chứ không phải tầm thường. Vì thế, nói khái quát, vấn đề càng lớn thì càng có khả năng có nhiều tư liệu bổ ích tiềm năng. Đáng tiếc thay, ta lưu ý một điều báo trước cho xác nhận dễ chịu này: thông thường ít có tư liệu phù hợp về những vấn đề lớn nhưng mới xuất hiện. Ví dụ, xem ra người ta khó mà tìm tư liệu về khía cạnh chính sách của hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải (AIDS) cho đến cuối thập niên 80. Khi đứng trước những vấn đề mới như vậy, hay những vấn đề khác có nguồn tư liệu khan hiếm, bạn buộc phải táo bạo trong việc áp dụng lý thuyết và sáng tạo trong việc tìm kiếm các vấn đề chính sách tương đồng.

Tổng quan tư liệu

Có bốn loại tư liệu đáng được xem xét khi tìm kiếm những thông tin phù hợp chính sách: (1) các bài báo tạp chí chuyên ngành, sách, và các bài luận văn; (2) các tài liệu xuất bản và báo cáo của các nhóm lợi ích, các nhà tư vấn, và các viện chính sách; (3) các tài liệu nghiên cứu và xuất bản của chính phủ; và (4) báo chí phổ thông.

Nếu quyển sách này được viết hai mươi năm trước đây, chúng tôi sẽ kiến nghị hai cách tiếp cận các bài báo nghiên cứu và sách: trước tiên là tiếp cận theo chủ đề, khu vực hay lĩnh vực (ví dụ như nhà ở, năng lượng hay giáo dục); thứ hai là tiếp cận theo ngành (ví dụ như kinh tế học, khoa học chính trị, hay xã hội học). Cả hai cách tiếp cận đều có giá trị và quả thật là then chốt. Tuy nhiên, thêm vào đó, trong hai thập niên vừa qua còn phát sinh một tư liệu với trọng điểm chính sách công trực tiếp. Tư liệu chính sách công công khai này hiện đang trùng lặp với hai cách tiếp cận kia, và trong một chừng mực nào đó, còn thể chỗ chúng. Để theo đuổi đa số các mục đích của chúng ta, việc làm có ý nghĩa là trước tiên hãy xem xét tư liệu chính sách trong các tạp chí chuyên ngành như *Journal of Policy Analysis and Management*, *Policy Sciences*, *Policy Studies Review*, *Policy Studies Journal*, *Regulation Magazine*, *Canadian Public Policy*, *Journal of Comparative Policy Analysis*, và *Journal of Public Policy* (của Anh). Nhiều nhà phân tích chính sách chuyên nghiệp nhận thấy việc đăng ký mua một vài tạp chí trong số này là xứng đáng.

¹ Eugene Bardach, “Gathering Data for Policy Research,” *Urban Analysis* 2, 1974, 117-44, trang 121.

Nhiều tạp chí chuyên ngành khác xem xét chính sách công trong những lĩnh vực cụ thể. Ví dụ như *Journal of Health Politics, Policy and Law* chuyên tập trung vào các vấn đề liên quan đến y tế, có một định hướng chính sách mạnh. Tương tự, nhiều tạp chí chuyên ngành đạt được sự tập trung mạnh vào chính sách. Ví dụ, *Yale Journal of Regulation* và *Law and Contemporary Problems*, thường có trong các thư viện luật, là những tạp chí luật có sự chú trọng cụ thể vào chính sách công.

Điểm khởi đầu hiển nhiên để xem lại những phân tích trước đây là căn cứ theo lĩnh vực hay chủ đề cụ thể của vấn đề bạn đang xem xét, ví dụ như nhà ở, năng lượng, xét xử tội phạm, y tế, hay giao thông. Điểm mạnh cơ bản của các tạp chí định hướng theo đề tài và các ấn phẩm xuất bản định kỳ cũng chính là điểm yếu của họ. Các tạp chí chuyên ngành này có xu hướng quan tâm đến những *đặc thù* về đề tài. Khi làm thế, đôi khi họ gây ra ấn tượng là đề tài này hoàn toàn độc nhất vô nhị, do đó làm cho nhà phân tích chính sách không nhìn thấy các triển vọng xem xét tính tương đồng và tương tự trong các lĩnh vực chính sách *khác*. Nên nhớ rằng quyển sách này – với sự nhấn mạnh vào thất bại của thị trường và chính phủ – xác nhận rằng nhiều khía cạnh của phân tích chính sách là phổ biến trong nhiều lĩnh vực cụ thể. Một vấn đề khác là nhiều tạp chí định hướng đề tài có một góc độ xem xét chuyên ngành mà có thể tương đối ấn đáu. Điều quan trọng đối với bạn là tìm hiểu xem liệu một tạp chí cụ thể có quan tâm chủ yếu đến tính hiệu quả của các vấn đề việc làm chẳng hạn, nhiều hơn so với một khía cạnh khác hay không.

Cuối cùng, ta phải phân biệt giữa tạp chí chuyên ngành và các ấn phẩm xuất bản định kỳ. Tạp chí chuyên ngành thường được điều hành bởi một ban biên tập với tỷ lệ cao các nhà học giả và các chuẩn mực học thuật, và các bài báo của họ thường được tham khảo bởi các chuyên gia hay những người trong ngành. Trong khi điều này không làm mất đi sự thiên lệch theo ngành, mà thậm chí còn đóng góp cho sự thiên lệch đó, nó còn bảo đảm rằng đại đa số các bài báo trong những tạp chí chuyên ngành này đáp ứng các tiêu chuẩn cơ bản về năng lực và sự trung thực. Mặt khác, các ấn phẩm xuất bản định kỳ, có thể được phát hành bởi các công ty riêng lẻ, các hiệp hội ngành, và các nhóm lợi ích khác, cho nên ta phải thận trọng khi sử dụng các bài báo của họ như các nguồn tư liệu. Một ưu điểm lớn khác của việc sử dụng các tạp chí chuyên ngành là, không như các ấn phẩm xuất bản định kỳ, các tạp chí chuyên ngành thường cung cấp các nguồn tham khảo sâu rộng. Vì thế, những bài báo này dẫn đến những bài báo khác.

Đồng thời, ta cũng có thể tiếp cận tư liệu từ một góc độ chuyên ngành. Với sự tăng trưởng của các trường chuyên môn đi sâu vào những đề tài như giáo dục, phúc lợi xã hội, và tội phạm học, sự phân biệt giữa nghiên cứu theo ngành và nghiên cứu theo đề tài trong chừng mực nào đó sẽ trở nên mơ hồ. Tuy nhiên, sự phân biệt này vẫn phù hợp với những ngành chính như kinh tế học, khoa học chính trị, xã hội học, tâm lý học và nhân loại học.

Do tầm quan trọng của các xem xét về tính hiệu quả trong gần như bất kỳ loại phân tích chính sách nào, các tạp chí kinh tế học là một điểm khởi đầu hiển nhiên. Có lẽ bổ ích nhất là *Journal of Economic Literature (JEL)*. JEL cung ứng ba dịch vụ hữu ích cho nhà phân tích chính sách. Thứ nhất, tạp chí này cung ứng dịch vụ tổng quan tư liệu về lĩnh vực cụ thể và các vấn đề lý thuyết. Việc tổng quan tư liệu này có thể giúp nhà phân tích tiết kiệm được một khối lượng công việc không lồ nhằm tìm đến đỉnh điểm của đề tài một cách nhanh chóng và chuẩn bị các cuộc điều tra toàn diện về tư liệu phù hợp. Thứ hai, tạp chí này cũng cung cấp tựa đề các bài báo trong những đề tài gần đây của các tạp chí kinh tế học. Thứ ba, tạp chí cung ứng một chỉ mục chủ đề hay đề tài của các bài báo gần đây trong các tạp chí kinh tế học (may thay đối với các nhà phân tích, chỉ mục này được xác định theo định nghĩa rộng).

Cách đây không lâu, chỉ mục của JEL là phương tiện duy nhất để dễ dàng tìm kiếm tư liệu kinh tế học. Hiệp hội kinh tế học Mỹ, nhà xuất bản của JEL, hiện đã cung ứng một chỉ mục điện tử cho các tạp chí kinh tế học, sách, luận văn, và các tài liệu công tác chọn lọc, được gọi là *ECONLIT* (www.econlit.org). Hầu hết các thư viện nghiên cứu đều có chỉ mục này trên đĩa CD-ROM, và một số dịch vụ Internet thương mại như *FirstSearch*, cung ứng dịch vụ truy cập trực tuyến. *ANI/Inform*, một dịch vụ thương mại của công ty UMI, cũng cung ứng trên phạm vi lớn các nguồn kinh tế học ứng dụng và kinh doanh với mức độ bao trùm bài viết khá đầy đủ. *Worldwide Political Science Abstracts* (Tóm tắt khoa học chính trị toàn thế giới), một dịch vụ của tổ chức Cambridge Scientific Abstracts, cung ứng các nguồn khoa học chính trị. Việc bảo đảm toàn bộ nội dung những bài báo được xác định thông qua quá trình tìm kiếm cũng trở nên dễ dàng hơn nhiều. Ví dụ, các bài báo từ toàn bộ, ngoại trừ năm năm gần đây nhất, của hầu hết các tạp chí kinh tế chính đều có sẵn thông qua *JSTOR* (www.jstor.org),

Những hướng dẫn giá trị khác về tư liệu phù hợp tiềm năng bao gồm *Public Affairs Information Service* (Dịch vụ thông tin sự vụ công), *The Reader's Guide to Periodical Literature* (Hướng dẫn đọc giả về tư liệu ấn phẩm định kỳ), *Ulrich's International Periodicals Directory* (Thư mục ấn phẩm định kỳ quốc tế Ulrich), *The Social Science Citation Index* (Chỉ mục trích dẫn khoa học xã hội), *Index to Legal Periodicals* (Chỉ mục các ấn phẩm định kỳ về pháp luật), và *Simpson's Guide to Library Research in Public Administration* (Hướng dẫn nghiên cứu thư viện về hành chính công của Simpson). Còn có vô số nguồn chuyên môn khác. Ví dụ, trong lĩnh vực xét xử tội phạm, Dịch vụ nghiên cứu xem xét tội phạm quốc gia (NCJRS) của Viện Công lý quốc gia cung ứng chỉ mục và dịch vụ truy cập điện tử thông qua các website của họ (www.ncjrs.org). Trung tâm thông tin nguồn lực giáo dục của Bộ Giáo dục cung ứng một chỉ mục đến các nguồn giáo dục gọi là *ERIC* (www.ed.gov). Nhiều thư viện nghiên cứu vẫn duy trì các bản sao vi phim của hầu hết các khoản mục được lập chỉ mục trong ERIC. Cho dù ít có định hướng chính sách hơn, Thư viện nông nghiệp quốc gia của Bộ Nông nghiệp cung ứng một chỉ mục cho các nguồn nông nghiệp gọi là *AGRICOLA* (www.nal.usda.gov); tổ chức Cambridge Scientific Abstracts cung ứng một chỉ mục cho các nguồn môi trường gọi là *Environmental Sciences and Pollution Management* (Khoa học môi trường và quản lý ô nhiễm) (www.csa.com); và Thư viện y khoa quốc gia Hoa Kỳ cung ứng một chỉ mục đến các tạp chí y khoa quốc tế gọi là *MEDLINE* (www.nlm.nih.gov).

Tương tự như các bài báo tạp chí chuyên ngành là các bản luận văn thạc sĩ và tiến sĩ. Đây thường là những nguồn thông tin hết sức bổ ích vì các tài liệu này thường đào sâu vào chi tiết vấn đề và thường chứa đựng các nguồn tài liệu tham khảo phong phú. Thông tin về các bản luận văn có thể được tìm thấy trong *Dissertation Abstracts International* (Tóm tắt luận văn quốc tế) và *Master's Abstracts* (Tóm tắt luận văn thạc sĩ), và truy cập trực tuyến thông qua dịch vụ thương mại của công ty UMI, *Dissertation Abstracts* (Tóm tắt luận văn) (www.umi.com). Một khó khăn chính với các bản luận văn là những tài liệu này thường không có sẵn trong các thư viện và vì thế không thể sử dụng cho các phân tích “nhẹ và bản”. Khi thời gian cho phép, ta có thể tìm được các bản luận văn từ đại học Microfilms ở Ann Arbor, Michigan.

Ngoài các tạp chí chuyên ngành và luận văn, còn có một số lượng lớn sách được xuất bản hàng năm về nhiều đề tài chính sách công. Những quyển sách này được xem xét trên cơ sở liên tục ở các tạp chí chuyên ngành như *Journal of Policy Analysis and Management*. Một lần nữa, JEL là một nguồn thông tin đáng giá về các sách kinh tế học đã xuất bản. Mỗi ấn bản của JEL đều trình bày một phần tổng quan văn tắt gồm ba mươi đến bốn mươi sách kinh tế học gần đây. Các chỉ mục điện toán hóa, thường bao gồm các sách cũng như các tài liệu khác, giúp việc tìm kiếm toàn diện các quyển sách phù hợp trở nên đơn giản hơn.

Nguồn tư liệu thứ hai là các nhóm lợi ích, các viện chính sách, và các công ty tư vấn. Chúng tôi xem xét các tổ chức này cùng với nhau vì họ thực hiện những chức năng trùng lặp nhau. *Các nhóm lợi ích* thường cung cấp những thông tin tự nguyện về các đề tài chính sách, nhưng đôi khi họ cũng thực hiện các nghiên cứu theo hợp đồng. *Các công ty tư vấn* chủ yếu cung cấp các phân tích tập trung hạn hẹp, nhưng đôi khi họ cũng nghiên cứu chính sách với phạm vi tổng quát hơn. *Các viện chính sách* có xu hướng chú trọng vào việc nghiên cứu chính sách bao quát hơn, nhưng phần lớn các nghiên cứu mới nhất thường gắn liền với các nhóm lợi ích.

Ngay cả những nhà phân tích đầy kinh nghiệm cũng đứng trước khó khăn trong việc xác định và truy cập những tài liệu phù hợp tiềm năng do các nhóm lợi ích, các viện chính sách và các công ty tư vấn thực hiện. Một số tài liệu vẫn bản này được xuất bản nhưng không dễ dàng tìm được; một số không được xuất bản chính thức nhưng có thể truy cập một cách hợp lý; và rắc rối hơn cả, một số không được xuất bản và không dễ dàng truy cập, cho dù có thể “được đào bới lên” (nếu bạn biết nơi đào). Lẽ dĩ nhiên, trong thời đại của các công cụ xử lý văn bản, xuất bản trên màn hình và Internet, sự phân biệt giữa “xuất bản” và “không xuất bản” cũng tiêu tan. Đối với nhà phân tích chính sách, các cân nhắc quan trọng là khả năng tiếp cận và độ tin cậy.

Phần lớn “hành động” của các nhóm lợi ích và các viện chính sách ở Hoa Kỳ tập trung ở Washington D.C., cho dù các tổ chức thực hiện các nghiên cứu phù hợp chính sách có thể được tìm thấy tại hầu hết các thành phố lớn như New York và Los Angeles và một số thủ phủ bang như Sacramento, Austin, và Albany. Ở nhiều nước khác có thể lực chính trị tập trung và vị trí của chính phủ tại các thành phố lớn, hầu hết các tổ chức chính trị quan trọng đều có thể được tìm thấy ở một nơi. London, Paris, và Rome rơi vào loại này. Ngược lại, Canada và Úc là các hệ thống liên bang với chính quyền các cấp và vị trí chính phủ đặt tại các thành phố tương đối nhỏ (lần lượt là Ottawa và Canberra).

Một hướng dẫn đáng giá về các nhóm lợi ích huyền bí và các viện chính sách ở Washington D.C., vốn là một nguồn phân tích phù hợp chính sách tiềm năng, là *The Capital Source*, xuất bản hai lần một năm bởi tạp chí *National Journal*. Tài liệu này cung cấp danh tính của các cá nhân và tổ chức, địa chỉ, và số điện thoại phù hợp. *Research Centers Directory* (Thư mục các trung tâm nghiên cứu) xuất bản bởi Công ty nghiên cứu Gale, bao trùm các viện chính sách dựa vào các trường đại học. Viện Tiên bộ nghiên cứu quốc gia cung ứng dịch vụ truy cập vào thư mục của các viện chính sách, *Directory of Think Tanks 2002*, là một thư mục mô tả vắn tắt các viện chính sách trên khắp thế giới, trên trang web của viện (www.nira.go.jp). Ngày càng nhiều hơn, việc tìm kiếm trên Internet càng dẫn đến các trang web được duy trì bởi các viện chính sách và các nhóm lợi ích cung ứng thông tin về các ấn bản của họ và đôi khi cung ứng cả dịch vụ truy cập các ấn bản này. Ví dụ về các viện chính sách cung ứng dịch vụ truy cập tài liệu hoạt động của họ thông qua Website bao gồm Viện nghiên cứu chính sách công của doanh nghiệp Mỹ (www.aei.org), Viện Brookings (www.brook.edu), Viện Cato (www.cato.org), Trung tâm ngân sách và ưu tiên chính sách (www.cbbp.org), Rand (www.rand.org), Nguồn lực cho tương lai (www.rff.org), và ở Canada có Viện Fraser (www.fraserinstitute.ca) và Viện C. D. Howe (www.cdhowe.org).

Các viện chính sách có thể là một nguồn chủ yếu về thông tin, nghiên cứu và phân tích chính sách. Chỉ một thập niên trước đây, đây chỉ là một chủ đề thảo luận tương đối đơn giản. Một số ít các viện chính sách – bao gồm Viện Brookings, Rand Corporation, và Viện Nghiên cứu chính sách công của doanh nghiệp Mỹ – chi phối hoạt động thảo luận chính sách. Số lượng các viện chính sách, bao gồm các viện ở các trường đại học, đã tăng nhanh trong thập niên vừa qua. Xem ra có một xu hướng tiến tới sự sinh sôi nảy nở của nhiều viện chính sách chuyên môn hơn và hệ tư tưởng công khai hơn. Trước sự sinh sôi nảy nở này, các nhà phân tích nhìn chung có thể đặt giả thiết rằng hoạt động nghiên cứu từ các viện chính sách nói chung đáp ứng các tiêu chuẩn về

tính chính xác và giá trị như có thể tìm thấy trong hoạt động nghiên cứu học thuật được xem xét bởi những người trong ngành. Thế nhưng giả thiết này yếu ớt hơn nhiều. Quả thật, cho đến khi người ta trở nên quen thuộc với các tiêu chuẩn nghiên cứu triển khai bởi một viện nghiên cứu cụ thể, có lẽ ta nên thận trọng xem các viện chính sách này cũng giống như khi ta xem xét các nhóm lợi ích vậy.

Nhiều tổ chức có các bộ phận với hoạt động chức năng giống như các nhóm lợi ích. Các công ty, công đoàn lao động, các hiệp hội thương mại và chuyên môn, và các nhà tư vấn thường cung cấp thông tin cho quá trình chính trị. Thông thường, các cơ quan chính phủ khác nhau hoạt động theo cách của các nhóm lợi ích. Ví dụ, các tòa đại sứ nước ngoài thường làm thế trong những vấn đề thương mại quốc tế, và các văn phòng thương mại tại các tiểu bang và chính quyền địa phương thường làm thế trong lĩnh vực phát triển kinh tế.

Một danh mục phong phú các nhóm lợi ích – công ty, người tiêu dùng, nghề nghiệp chuyên môn, khu vực, chính trị, theo đề tài, và các nhóm khác – sẽ tạo ra các loại và các lượng phân tích chính sách khác nhau hay chỉ ít cũng cung ứng các thông tin phù hợp chính sách. Các tổ chức này bao gồm từ tổ chức Common Cause (Sự nghiệp chung) và Sierra Club (Câu lạc bộ Sierra) cho đến tổ chức Conservative Caucus (Hội kín bảo thủ) và National Rifle Association (Hiệp hội súng trường quốc gia). Trong số các hiệp hội chuyên môn và thương mại, có thể tìm thấy Tobacco Institute (Viện thuốc lá), National Gas Supply Association (Hiệp hội cung ứng gas toàn quốc), và Solar Energy Institute of North America (Viện năng lượng mặt trời Bắc Mỹ). Thông tin về nhiều tổ chức như thế này có thể được tìm thấy trên các trang web của họ.

Tại sao nhà phân tích nên tham khảo các nguồn này nếu tính khách quan của họ là đáng ngờ? Một lý do quan trọng là các phân tích này luôn luôn đề xuất các mục tiêu chính sách công và các phương án chính sách một cách công khai hay ngầm ẩn. Do đó, các phân tích này mang lại một nguồn mục tiêu và phương án *tiềm năng* cho phân tích của bạn ngay cả nếu cuối cùng bạn quyết định bác bỏ chúng. Một lý do khác là các nguồn này có thể giúp bạn chuẩn bị trước sự phản đối chính trị. Nếu một nhóm lợi ích cụ thể không đồng ý với các kiến nghị chính sách của bạn, thì đó có thể là sự chỉ trích lớn. Việc đối phó trước với những sự bất đồng này trong phân tích riêng của bạn thường sẽ hiệu quả hơn so với nỗ lực đối phó về sau.

Nguồn tư liệu văn bản thứ ba là các ấn bản của chính phủ: quốc gia, tiểu bang, khu vực và địa phương. Chính phủ Hoa Kỳ là một trong những nhà xuất bản phong phú nhất thế giới – hàng trăm nghìn tài liệu hàng năm. Những tài liệu này chủ yếu được xuất bản bởi Văn phòng in ấn chính phủ (GPO), chuyên lo liệu các tài liệu quốc hội và cơ quan, hay Dịch vụ thông tin kỹ thuật quốc gia (NTIS) chuyên xử lý nhiều báo cáo kỹ thuật và các báo cáo khác. Ngoài ra, nhiều cơ quan tiểu bang và liên bang cũng trực tiếp xuất bản tài liệu và thường quảng bá tình trạng có sẵn tài liệu trên trang web của họ. Các nghiên cứu từ nhiều lĩnh vực chính sách có thể được tìm thấy trên trang web của Văn phòng ngân sách quốc hội (www.cbo.gov), Hội đồng cố vấn kinh tế (www.access.gpo.gov/eop/index.html), và Tổng cục kế toán (www.gao.gov). Với một chút nỗ lực, các trang web của các cơ quan chính phủ khác cũng có thể được tìm thấy bằng các công cụ tìm kiếm phổ thông. Bạn cũng có thể nhận thấy các trang Fedworld (www.fedworld.gov) hay Federal Web Locator do Trung tâm Thông tin, luật lệ và chính sách Villanovar cung ứng (www.law.vill.edu/Fed-Agency/fedwebloc.html) là bổ ích.

Nguồn chính của tài liệu chính phủ này là Danh mục các ấn bản của chính phủ Hoa Kỳ hàng tháng (*Monthly Catalog of United States Government Publications*), hiện được công bố bằng điện tử bởi Cơ quan quản lý tài liệu Hoa Kỳ (www.gpo.gov). Thật ra đây là một “bản danh mục sản phẩm” của chính phủ. Cơ quan Dịch vụ thông tin kỹ thuật quốc gia hoạt động như một ngân

hàng về các hoạt động nghiên cứu do chính phủ tài trợ, bao gồm các tài liệu khoa học, kinh tế học và khoa học hành vi.

Có một vài nguồn đáng giá khác để tìm kiếm thông tin về Quốc hội và từ Quốc hội Hoa Kỳ. Các sản phẩm lập pháp hàng năm của Quốc hội được đăng tải trên *United States Statutes at Large* và cứ mỗi 6 năm một lần, lại được hòa nhập với *United States Code* theo các chủng loại bao quát hay tiêu đề. Một nguồn thông tin kịp thời xuất sắc về kiến nghị lập pháp trước Quốc hội gần đây và gần đây nhất là *THOMAS* (thomas.loc.gov) một dịch vụ do Thư viện Quốc hội cung ứng. *THOMAS* cho phép ta tìm kiếm theo các từ khóa và truy xuất toàn bộ văn bản dự luật. Các nguồn bổ ích khác bao gồm *Congressional Quarterly Weekly Report*, để tổng quan về các cuộc tranh luận chính sách và chính trị đang diễn ra; *Congressional Quarterly Almanac* để tìm hiểu tài liệu tổng quan hàng năm và các cuộc bỏ phiếu đích danh; và *Digest of Public General Bills* (hàng năm) và *Major Legislation of the Congress* (hai lần một năm) để tìm thông tin về việc ban hành luật mới.

Các ủy ban quốc hội thường xuyên tập hợp và công bố các thông tin phù hợp với các đề tài chính sách thuộc quyền hạn phân xử của họ thông qua các báo cáo ủy ban. Các báo cáo thường trình bày hồ sơ các buổi điều trần, trong đó các nhân chứng chứng thực và đệ trình các văn bản báo cáo. Đôi khi các báo cáo cũng trình bày thông tin phản hồi do nhân viên ủy ban thu thập. Tài liệu *CIS Annual*, xuất bản từ năm 1970 bởi Dịch vụ thông tin quốc hội, mang lại một phương thức thuận tiện để tìm hiểu thông tin trong các báo cáo điều trần. Một phần của *CIS Annual* nêu chi tiết các chỉ mục theo đề tài và nhân chứng cho mọi buổi điều trần được tổ chức trong năm. Một phần khác bao gồm tóm tắt việc chứng thực trình bày trong báo cáo ủy ban. Các báo cáo này thường có sẵn trong những thư viện chuyên phục vụ như các kho ký gửi tài liệu của chính phủ.

Việc ban hành qui định của các cơ quan hành pháp liên bang, đặc biệt là những cơ quan có vai trò luật định công khai như Cơ quan bảo vệ môi trường và Cơ quan quản lý thực phẩm và dược phẩm, đôi khi cũng có thể phù hợp để các nhà phân tích nghiên cứu các đề tài chính sách ở tất cả các cấp chính quyền. Hồ sơ chính thức của cơ quan hành pháp ban hành qui định được cung ứng bởi *Federal Register*, một dạng công báo liên bang xuất bản mỗi ngày làm việc. Các cơ quan công bố các luật lệ đề xuất cùng với việc thuyết minh, lịch sử các qui định có liên quan đang có hiệu lực, và mời các bên quan tâm nêu nhận xét vào sổ góp ý của cơ quan về qui định đề xuất. Sau giai đoạn góp ý, cơ quan sẽ công bố qui định dưới dạng sau cùng, thường là với các phúc đáp về những nhận xét góp ý mà cơ quan nhận được nhằm đáp ứng trước việc ban hành qui định đề xuất của cơ quan. Vì các cơ quan phải trình bày lập luận hợp lý trong việc ban hành qui định để tránh đối chất trước tòa, những tài liệu mà họ công bố trong *Federal Register* thường được trình bày chi tiết và do đó là một nguồn đáng giá đối với các nhà phân tích nghiên cứu các đề tài liên quan. Hầu hết các thư viện đều có *Federal Register*, và tài liệu này có thể được truy cập thông qua một trang web của Văn phòng in ấn chính phủ (www.access.gpo.gov/su-docs/aces/aces140.html). Tài liệu *Code of Federal Regulation* hàng năm mã hóa các luật lệ chung và lâu dài được công bố trong *Federal Register*.

Các nhà phân tích xem xét các đề tài ở mọi cấp chính quyền Hoa Kỳ đôi khi cũng có thể đứng trước những đề tài hiến pháp liên bang. Các phán quyết của Tòa án tối cao Hoa Kỳ được công bố hàng năm trong *United States Reports: Cases Adjudged in the Supreme Court* (Báo cáo của Hoa Kỳ: Các vụ kiện được xét xử ở tòa án tối cao). Các phán quyết gần đây của Tòa án tối cao, cũng như thông tin về các vụ kiện được phân xử tại các tòa án liên bang và tiểu bang khác, có sẵn ở trường Luật Cornell thông qua trang web (www.law.cornell.edu). Với những người không được đào tạo về nghiên cứu pháp luật, thông thường cách tốt nhất là tìm các bài báo trong những tạp chí trường luật mà đưa các phán quyết cụ thể vào bối cảnh luật pháp bao quát hơn. Khi các bài

báo trong các tạp chí này được trích dẫn theo ý riêng một cách dồi dào, chúng thường có đường dẫn đến các nguồn ngoài pháp luật phù hợp với đề tài chính sách. Các tạp chí luật và các nguồn liên quan có thể được tìm kiếm thông qua chỉ mục *Index to Legal Periodicals* (Chỉ mục các ấn phẩm định kỳ về luật pháp). Một chỉ mục bao quát hơn về tài liệu pháp luật được cung ứng bởi dịch vụ thương mại *LEXIS/NEXIS*, cũng giúp truy cập toàn văn các tạp chí pháp luật và các vụ kiện.

Tư liệu chính quyền địa phương và tiểu bang chọn lọc cũng có thể được nghiên cứu thông qua *Index to Current Urban Documents* (Chỉ mục tài liệu đô thị hiện hành), *Municipal Yearbook* (Niên giám đô thị), *County Yearbook* (Niên giám địa hạt), *Council of Planning Librarians Bibliographies* (Hội đồng qui hoạch thư mục thư viện), *Monthly Checklists of State Publications* (Danh mục kiểm tra ấn bản tiểu bang hàng tháng) và trang web của Hội nghị quốc gia về lập pháp tiểu bang (www.ncsl.org). Các cơ quan tiểu bang ngày càng thành lập các trang web cho phép truy cập điện tử đối với các báo cáo, thông tin liên hệ nhân sự chủ yếu, và thông tin chung về cơ cấu hành chính. Các thành phố và địa hạt lớn hiện cũng cung ứng các trang web.

Cuối cùng, báo chí phổ thông có thể là một nguồn đáng giá về các thông tin cơ bản, nhất là khi bạn đang đứng trước một đề tài mới. Các bài báo và bài tạp chí phổ thông hiếm khi cung cấp thông tin và phân tích chi tiết, nhưng chúng thường đề cập và trích dẫn các chuyên gia, các thành phần liên đới, các tổ chức, các tài liệu và các nguồn có giá trị tiềm ẩn khác. Những đường dẫn này đặc biệt có giá trị vì chúng thường xuất hiện trong báo chí phổ thông từ lâu trước khi xuất hiện trong các nguồn công bố khác. Báo chí phổ thông cũng có thể là nguồn tham khảo được công bố duy nhất đối với nhiều vấn đề địa phương. Vì những lý do này, việc bắt đầu một cuộc khảo sát mới bằng cách tìm nhanh trong báo chí phổ thông thường là một việc làm bổ ích.

Các nguồn số liệu và thống kê

Trong nhiều phân tích, trình bày và phân tích số liệu mới là một việc làm bổ ích. Một nguồn chính để tìm số liệu thô và số liệu đã phân tích có thể là các bài báo, sách, và các tài liệu mô tả trên đây. Nhưng bạn cũng có thể muốn xem xét các nguồn số liệu cơ bản. Một lần nữa, một nguồn xuất sắc là chính phủ Hoa Kỳ. Một nguồn tham khảo rất bổ ích là *Statistical Abstract of the United States* (Tóm tắt thống kê của Hoa Kỳ) được xuất bản hàng năm bởi Văn phòng điều tra dân số Hoa Kỳ. Một chỉ mục đặc biệt có giá trị và dễ sử dụng là *American Statistics Index: A Guide to the Statistical Publications of the U. S. Government* (Chỉ mục thống kê Hoa Kỳ: Hướng dẫn các ấn bản thống kê của chính phủ Mỹ), được xuất bản bởi công ty Dịch vụ thông tin quốc hội Hoa Kỳ. Ta cũng có thể truy cập các thông tin thống kê từ nhiều cơ quan thông qua Hội đồng liên cơ liên bang trên trang web chính sách thống kê (www.fedstats.gov).

Điều tra dân số Hoa Kỳ mang lại nhiều số liệu nhân khẩu học bổ ích. Một số ấn bản của Văn phòng điều tra dân số đặc biệt bổ ích để thực hiện việc so sánh giữa các tiểu bang và các địa phận phân xử khác nhau: *County and City Data Book* (Sách số liệu địa hạt và thành phố), *Congressional District Data Book* (Sách số liệu khu vực quốc hội), và *State and Metropolitan Area Data Book* (Sách số liệu khu vực thủ phủ và tiểu bang). Trang web của Văn phòng điều tra dân số cũng cho phép truy cập trực tuyến nhiều số liệu điều tra (www.census.gov).

Sau khi đã ra khỏi chính quyền liên bang, ngay cả việc lập danh mục minh họa các số liệu và trị thống kê sẵn có cũng không thực tế. *Statistical Reference Index: A Selective Guide to American Statistical Publications from Private Organizations and State Government Sources* (Chỉ mục tham khảo thống kê: hướng dẫn chọn lọc về các ấn bản thống kê của Mỹ từ các nguồn của tổ chức tư nhân và chính quyền tiểu bang) do công ty Dịch vụ thống kê quốc hội xuất bản, và cũng

là nơi xuất bản *Index to International Statistics: A Guide to the Statistical Publications of International Intergovernmental Organizations* (Chỉ mục thống kê quốc tế: hướng dẫn về các ấn bản thống kê của các tổ chức liên chính phủ quốc tế) là nguồn tổng quát tốt nhất để tìm những nguồn khác ngoài các cơ quan liên bang. Các thư viện nghiên cứu thường mua các bản vi phim đính kèm, cung cấp tất cả các số liệu trích dẫn. Lại còn các tiểu bang, địa hạt, đô thị, các đặc khu, và các phòng ban chính quyền địa phương thu thập và có sẵn các số liệu như thế, dù ít dù nhiều. Tuy các thư viện đôi khi cũng lập danh mục các báo cáo thường niên và các nghiên cứu đặc biệt từ các cơ quan tiểu bang và địa phương, thông thường những tài liệu này phải được thu thập trực tiếp từ chính các cơ quan. Lưu ý rằng chất lượng của những số liệu này thường hết sức khác nhau.

Thông thường, các trường đại học và các viện chính sách là các nguồn số liệu quan trọng. Ví dụ, tổ chức nghiên cứu chính trị và xã hội liên trường đại học (Inter-University Consortium for Political and Social Research, ICPSR) ở trường đại học Michigan lưu trữ số liệu từ các cuộc khảo sát điều tra và nghiên cứu khác (www.icpsr.umich.edu) và Viện Đô thị đã xây dựng một cơ sở dữ liệu với hơn 700 biến số mô tả các hệ thống dịch vụ xã hội tiểu bang thông qua dự án Đánh giá liên bang mới của họ (www.urban.org).

Cuối cùng, nhiều tạp chí khoa học xã hội hiện đang yêu cầu các tác giả ký gửi số liệu họ đã sử dụng cho các phân tích thống kê trong các hồ sơ lưu trữ có thể truy cập. Các số liệu này có thể bổ ích để giải quyết những câu hỏi đã không được giải quyết một cách trực tiếp trong những nghiên cứu từng được công bố.

Lưu ý về việc dẫn chứng tư liệu trong thời đại Internet

Các nguồn liệt kê ở đây cho ta thấy rõ ràng là Internet, và đặc biệt là World Wide Web, đã trở thành một nguồn thông tin chính đối với các nhà phân tích chính sách. Sự biến chuyển này đã làm gia tăng ngoạn mục số lượng thông tin mà các nhà phân tích có thể thu thập một cách nhanh chóng. Mười lăm năm trước đây, khi ấn bản đầu tiên của quyển sách này được soạn thảo, rất ít có các công cụ điện tử, vì thế việc thu thập thông tin chủ yếu liên quan đến các sách tham khảo để tìm tài liệu văn bản trên giấy. Sự biến chuyển này làm phát sinh những vấn đề quan trọng về việc dẫn chứng tư liệu.

Có ba mục đích để dẫn chứng tư liệu. Thứ nhất, nêu rõ công lao của những người khác về những thông tin và ý tưởng mà họ đã trình bày là một việc làm đúng đắn – điều này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh học thuật, trong đó người ta thường được đánh giá bằng những đóng góp trí tuệ mà họ đạt được. Thứ hai, việc dẫn chứng tư liệu làm rõ cho người khác biết cách thức tìm kiếm các nguồn thông tin mà bạn đã sử dụng – đôi khi để có thể xác minh nhận định của bạn, nhưng thường là để tìm hiểu chi tiết những thông tin mà bạn đã tìm được. Thứ ba, việc dẫn chứng tư liệu mang lại một chỉ báo về độ tin cậy và thẩm quyền của những tài liệu mà bạn trích dẫn – tại sao ta nên tin tưởng những nguồn này?

Internet đã làm cho cả ba mục đích này thêm phức tạp. Vì đôi khi thật khó mà xác định nguồn ban đầu của những tài liệu tìm được trên các trang web, người ta thường khó mà công nhận một cách thỏa đáng ai là người tạo ra thông tin. Rõ ràng, đối với những người đi theo bước chân của bạn, điều quan trọng đối với họ là có địa chỉ trang web như một phần của đoạn trích dẫn mà bạn

cung cấp.² Cho dù các trang web đến rồi đi, việc cung cấp địa chỉ mà bạn từng tham khảo mang lại cho các nhà phân tích khác chỉ ít một điểm khởi đầu cho việc tìm kiếm của họ.

Vấn đề khó khăn nhất liên quan đến vai trò của trích dẫn của bạn trong việc truyền đạt tính đáng tin cậy của nguồn tham khảo. *Nên nhớ rằng gần như bất kỳ ai cũng có thể đưa bất kỳ thứ gì lên một trang web.* Khác với các bài báo trong các tạp chí chuyên ngành, vốn phụ thuộc vào sự xem xét của người trong ngành, hay các tài liệu trong các ấn phẩm định kỳ, chỉ ít cũng nhận được sự xem xét nhất quán của ban biên tập, sự xuất hiện trên một trang web không làm cho nguồn tham khảo có thêm độ tin cậy đặc biệt nào. Vì thế, điều quan trọng là trích dẫn của bạn nên mang lại càng nhiều thông tin càng tốt về nguồn tham khảo. Đó chỉ đơn thuần là phiên bản điện tử của một tài liệu đã xuất bản? Nếu thế, *trình bày trích dẫn hoàn chỉnh về nguồn đã xuất bản cùng với địa chỉ Internet mà bạn tìm thấy.* Nếu nguồn đó không được xuất bản, bạn có thể cung cấp thông tin gì phù hợp để đánh giá độ tin cậy của tác giả? Ví dụ, tác giả viết với tư cách cá nhân hay dưới sự bảo trợ của một tổ chức? Nếu là một cá nhân, bạn có thể nói gì về tình trạng nghề nghiệp chuyên môn của tác giả? Nếu viết dưới sự bảo trợ của một tổ chức mà xem ra không được nhiều người biết đến, bạn có thể nêu rõ loại tổ chức không?

Nghiên cứu thực địa

Nghiên cứu thực địa bao gồm việc chuyện trò với mọi người, thu thập số liệu thô, hay phát hiện các báo cáo chưa công bố, các bản ghi nhớ, hay các tài liệu tổ chức khác. Các nhiệm vụ này thường có liên quan với nhau vì thường khó mà tìm số liệu nếu không phỏng vấn, và không thể đánh giá độ tin cậy, giá trị, và tính toàn diện nếu không chuyện trò với những người thật sự thu thập thông tin đó. Tương tự, việc đưa các tài liệu không được xuất bản vào một bối cảnh thích hợp thường đòi hỏi phải có những thông tin về bối cảnh từ những người có liên quan đến việc lập các tài liệu đó.

Làm thế nào bạn quyết định sẽ nói chuyện với ai? Thông thường, việc xem xét tư liệu của bạn sẽ cho thấy một vài người chủ chốt. Tuy nhiên, thảo luận của chúng ta trong phần trên nhất thiết tập trung vào các nhánh chính quyền liên bang. Nếu bạn đang giải quyết một vấn đề tiểu bang hay địa phương, thì bạn nên chắc chắn rằng bạn có các thư mục và sơ đồ tổ chức phù hợp. Các thư mục về các nhánh hành pháp và lập pháp của chính phủ thường có sẵn. Hầu hết các nhà phân tích nhanh chóng phát triển các thư mục riêng của họ về các nhóm lợi ích địa phương, các cơ quan chuyên ngành, các cơ quan điều tiết, các công ty tư vấn tham gia trong hoạt động nghiên cứu chính sách, các cơ quan gần như cơ quan công cộng, và các hãng luật xem xét những vấn đề chính sách. Họ cũng nối mạng với những người khác làm việc trong lĩnh vực chính sách.³

Đừng hạn chế việc xem xét của bạn trong những người hiện đang thuộc các tổ chức phù hợp. Nói cụ thể ra, các nhân viên về hưu thường là các nguồn thông tin đáng giá. Các nhân viên về hưu mang lại nhiều ưu điểm: họ thường có thời gian cho các cuộc phỏng vấn; họ đã có ít nhiều thời gian suy ngẫm về kinh nghiệm của họ; và họ không còn phải lo lắng về tình hình chính trị cơ quan hay sự trù dập báo thù. Vì thế, họ có thể thẳng thắn hơn và phân tích hơn. Vấn đề duy nhất là “thời hạn sử dụng” của các thông tin của họ thường ngắn ngủi.

² Đối với các đề xuất về hình thức trích dẫn Internet, xem tài liệu của Melvin E. Page, A Brief Citation Guide for Internet Sources in History and the Humanities (version 2.0),” *PS: Political Science and Politics* 29 (1) 1996, 83-84. Xem thêm nghiên cứu của Xia Li và Nancy Crane, *Electronic Styles: A Handbook for Citing Electronic Information*, ấn bản lần thứ hai (Medford, NJ: Information Today, 1996).

³ Các mạng lưới hoạt động tốt nhất khi những người tham gia chẳng những sẵn sàng chia sẻ thông tin mà cả tình bạn. Tìm đọc về việc nối mạng hữu hiệu, và làm việc tốt hơn với các đồng nghiệp trong nghiên cứu của Michael Mintrom, *People Skills for Policy Analysts* (Washington D. C.: nhà xuất bản đại học Georgetown, 2003), 231-45.

Các cuộc phỏng vấn không nhất thiết phải trực diện. Sử dụng điện thoại hay email để kiểm tra xem thử ai đó xem ra có phải là một nguồn thông tin phù hợp hay không (đánh giá bằng chức danh, phòng ban, hay vai trò trong tổ chức) có thể bổ ích. Đối với những dự án có khung thời gian ngắn, bạn có thể buộc phải thực hiện cả công việc chuẩn bị sơ bộ vất vả lẫn phỏng vấn qua điện thoại.

Chúng tôi không thể trình bày ở đây một hướng dẫn toàn diện về việc phỏng vấn – chỉ riêng vấn đề này không thôi đã có một số sách vở hoàn chỉnh xem xét xử lý rồi.⁴ Thay vì thế, chúng tôi trình bày một vài lời khuyên cơ bản về các vấn đề chính liên quan đến việc phỏng vấn: (1) Loại thông tin gì mà việc phỏng vấn khơi gợi hiệu quả nhất? (2) Làm thế nào bạn đánh giá hiệu quả của thông tin bạn đạt được? (3) Làm thế nào bạn khơi gợi sự chuyển trò của người được phỏng vấn? (4) Làm thế nào bạn quyết định khi nào thì phỏng vấn ai đó?

Trong danh mục dưới đây, chúng tôi trình bày một số lời khuyên của các tác giả khác với một số điều chỉnh:⁵

1. *Việc phỏng vấn sẽ khơi gợi được những thông tin gì một cách hiệu quả nhất?*
 - (a) Nền tảng và bối cảnh lịch sử. Tường thuật về những gì đã xảy ra.
 - (b) Các sự kiện cơ bản, bất kể một cách trực tiếp thông qua phỏng vấn hay số liệu thô do người được phỏng vấn cung cấp.
 - (c) Thái độ chính trị và nguồn lực của các tác nhân chính. (Điều này không chắc có tài liệu bằng văn bản ở bất kỳ nơi nào. Việc phỏng vấn có thể là nguồn duy nhất cho loại thông tin này.)
 - (d) Dự báo về tương lai; ngoại suy từ các xu hướng hiện tại.
 - (e) Những người được phỏng vấn tiềm năng khác và các văn bản tài liệu.
2. *Làm thế nào đánh giá hiệu quả của một cuộc phỏng vấn?*
 - (a) Tính hợp lý, lập luận, và sự mạch lạc của các câu trả lời.
 - (b) Tính nhất quán bên trong của các câu trả lời.
 - (c) Tính cụ thể và chi tiết của các câu trả lời.
 - (d) Sự tương ứng với các sự kiện đã biết.
 - (e) Sự quen thuộc trực tiếp của người được phỏng vấn với các sự kiện được mô tả.
 - (f) Động cơ, thành kiến, và vị trí của người được phỏng vấn.
 - (g) Những lý do khiến người được phỏng vấn có thể giữ lại thông tin.
 - (h) Bản chất tự phê bình của người được phỏng vấn.
3. *Làm thế nào bạn khơi gợi sự chuyển trò của người được phỏng vấn?*
 - (a) “Năng lượng” phải đến từ nhà phân tích chứ không phải từ người được phỏng vấn. Phải chuẩn bị để đặt câu hỏi.
 - (b) Nhà phân tích không nên giả vờ trung lập, nhưng nên tránh giáo điều và thù địch.
 - (c) Thể hiện rằng bạn có những nguồn thông tin khác để lý giải các sự kiện một cách khác biệt so với cuộc phỏng vấn hiện tại.
 - (d) Thể hiện sự bám chặt vào những câu hỏi quan trọng.

⁴ Tìm đọc tác phẩm của Lewis A. Dexter, *Elite and Specialized Interviewing* (Evanston, IL: nhà xuất bản đại học Northwestern, 1970); và Jerome T. Murphy, *Getting the Facts: A Fieldwork guide for Evaluation and Policy Analysis* (Santa Monica, CA: Goodyear, 1980). Tìm đọc hướng dẫn xuất sắc về việc thu thập thông tin thông qua quan sát trực tiếp trong nghiên cứu của Richard F. Fenno, Jr., *Watching Politicians: Essays on Participant Observation* (Berkeley: nhà xuất bản IGS, đại học California, 1990).

⁵ Các câu hỏi 1 và 2 được rút ra từ nghiên cứu của Carl V. Patton và David Sawicki (dưới dạng điều chỉnh), *Policy Analysis and Planning* (Englewood Cliffs, NJ: Prentice Hall, 1986), 67-70; các câu hỏi 3 và 4 (cũng dưới dạng điều chỉnh) được phỏng theo Bardach, “Gathering Data for Policy Research.”

- (e) Nêu lên những quan điểm khác về một đề tài và cho thấy rằng đây là cơ hội của người phỏng vấn để trình bày quan điểm của họ về đề tài.
4. *Làm thế nào bạn quyết định khi nào thì phỏng vấn ai đó?*
 Cách tiếp cận *sớm* trong lộ trình phỏng vấn:
- (a) Những người có thể là nguồn thông tin phong phú
 - (b) Những người có quyền lực. (Họ có thể mang lại sự tiếp cận trực tiếp hay gián tiếp với những nguồn thông tin khác.)
 - (c) Những người có tri thức, có thể cho bạn những thông tin mà sẽ khiến cho những người khác trò chuyện cởi mở hơn.
 - (d) Những người được phỏng vấn là các chuyên gia thân thiện, sẽ đóng góp cho độ tin cậy của phân tích.
 - (e) Những người chống đối tiềm năng, trong chừng mực mà ta có thể đánh giá được họ.
 - (f) Những nhân viên về hưu.⁶
- Cách tiếp cận tương đối *muộn*:
- (a) Những người được phỏng vấn mà có thể chống đối hay thủ thế. (Sử dụng các cuộc phỏng vấn trên đây để làm đòn bẩy.)
 - (b) Những người được phỏng vấn mà bạn không thể trò chuyện lại một lần nữa vì họ bận rộn, ở xa, hay khó tiếp xúc. (Nhất là nếu bạn muốn biết các phản ứng của họ trước những phương án mà bạn không thể nêu lên một cách hoàn toàn cụ thể mãi cho đến những giai đoạn cuối của dự án.)
 - (c) Những người chống đối chính trị tiềm năng và có thể lực mà có thể ngăn cản bạn tiếp cận những người được phỏng vấn khác.⁷
 - (d) Những người quản lý nhà nước không chắc có thể nhận ra những vấn đề quan trọng cho dù họ có những tri thức tiên quyết.
 - (e) Những người được phỏng vấn là các “chuyên gia,” đặc biệt là các nhà học thuật, người có thể có định hướng lý thuyết hơn.⁸ (Nếu bạn phỏng vấn họ quá sớm, bạn có thể không đủ am hiểu để vạch ra những câu hỏi mà tranh thủ được tài chuyên môn của họ.)

Phần lớn những điểm này đã tự nói lên ý nghĩa, nhưng ta cũng nên đề cập đến một vài cân nhắc bổ sung. Các câu trả lời cho câu hỏi 1 cho thấy rằng việc phỏng vấn có thể bổ ích nhất đối với những sự kiện, lịch sử, và dự báo. Vì thế, việc phỏng vấn có thể kém bổ ích hơn đối với các giải thích lý thuyết về những gì đang diễn ra (nghĩa là một mô hình) hay việc phác họa các mục tiêu rõ ràng và chặt chẽ. Những điểm này phải xuất phát từ sự quen thuộc của bạn với lý thuyết và tổng quan tư liệu. Tuy nhiên, có hai ngoại lệ cho quan sát chung này. Thứ nhất, những người phỏng vấn vốn là các học giả thường cảm thấy thoải mái hơn với các mô hình và lý thuyết. Quả thật, họ không chắc quen thuộc với ngân sách chương trình, cơ cấu tổ chức, và lịch sử thể chế. Thứ hai, nhiều cơ quan chính phủ có các nhà phân tích và nhà nghiên cứu riêng. Các nhân viên chính phủ này thường cảm thấy thoải mái hơn khi xem xét các vấn đề lý thuyết hơn so với các nhà quản lý chương trình hay các nhân viên thông thường.

Một điểm chính cần lưu ý về câu hỏi thứ hai là: độ tin cậy và giá trị của một cuộc phỏng vấn thường có thể được đánh giá chỉ qua thực hiện những cuộc phỏng vấn tương chừng có vẻ dư thừa. Trong chừng mực mà thông tin từ một cuộc phỏng vấn cụ thể là then chốt đối với phân tích của bạn, bạn nên cố gắng xác minh thông tin đó với những cuộc phỏng vấn khác khi có thể.

⁶ Do các tác giả bổ sung, chứ không có trong danh mục ban đầu của Bardach.

⁷ Bardach ý thức được sự mâu thuẫn của việc kiến nghị cả hai cách tiếp cận sớm và muộn đối với những người chống đối tiềm năng.

⁸ Do các tác giả bổ sung, chứ không có trong danh mục ban đầu của Bardach.

Rõ ràng, vấn đề xử lý khó nhất là làm cho người được phỏng vấn trò chuyện với bạn (câu hỏi 3). Một gợi ý chung là đừng tỏ ra rằng bạn không biết bạn đang nói về điều gì. Tại sao chúng tôi lại sử dụng phép phủ định hai lần trong câu trên? Vì việc tỏ ra rằng bạn không ngu dốt đôi khi không giống hết như việc tỏ ra hiểu biết. Nói cách khác: nếu bạn biết điều gì đó, hãy thể hiện điều đó một cách tế nhị! Nếu làm một cách khéo léo, thì tri thức của bạn có thể là một cách để tạo ra sự có đi có lại trong cuộc phỏng vấn, một điều đặc biệt bổ ích nếu bạn có thể cần thêm các cuộc phỏng vấn bổ sung. Đây chỉ là một khía cạnh của nghệ thuật phỏng vấn. Nói khái quát hơn, diễn giải ý tưởng của Bardach, thủ thuật là vô tư không thành kiến, kín đáo, thông minh, bình tĩnh và tránh tỏ ra phe phái, buồn chuyện, ngớ ngẩn, hay bị lừa bịp.⁹

Trong những tình huống mà bạn cho rằng bạn đã phát hiện ra những thông tin đặc biệt quan trọng hay gây tranh cãi, bạn có thể muốn viết tiếp một lá thư hay gửi thư điện tử để người được phỏng vấn trình bày lại thông tin. Hãy kết luận bằng một đề nghị rằng người được phỏng vấn hãy cho bạn biết xem bạn có lý giải sai thông tin của họ hay không. Người được phỏng vấn đôi khi phúc đáp bằng những giải thích chi tiết cũng như điều chỉnh bổ ích. Việc ghi nhận lại cuộc trao đổi cũng có thể hữu ích nhằm tránh tranh cãi về những điều đã được nói ra. Luôn luôn, phép lịch sự thông thường cho thấy bạn nên gửi một thư cảm ơn ngắn cho những người đã dành cho bạn ít nhiều thời gian của họ.

Lời khuyên thực hành sau cùng về phỏng vấn: Luôn luôn chuẩn bị bài tập ở nhà – nghĩa là phác thảo trình tự các câu hỏi nhưng linh hoạt trong việc thực hiện. Đừng hỏi những câu hỏi mà bạn có thể trả lời từ tài liệu hay từ các cuộc phỏng vấn với những người dễ tiếp cận hơn. Hãy bảo đảm rằng bạn ghi chép về cuộc phỏng vấn càng sớm càng tốt ngay sau khi phỏng vấn. Khi thực hành, đừng lên lịch thực hiện quá nhiều cuộc phỏng vấn trong một ngày. Nếu bạn làm thế, bạn có thể bị xúc động và vội vã. Và điều đó cũng làm cho việc ghi chép nhận xét trở nên kém khả thi hơn, và các cuộc phỏng vấn bắt đầu hòa lẫn vào nhau trong trí nhớ của bạn. Đừng lên lịch các cuộc họp vào bữa trưa nếu bạn dự kiến thực hiện những ghi chép dày đặc. Hãy hỏi về những người phỏng vấn tiềm năng khác. Và hỏi về những tài liệu và số liệu bổ ích tiềm năng khác.

Kết hợp tổng quan tư liệu và nghiên cứu thực địa

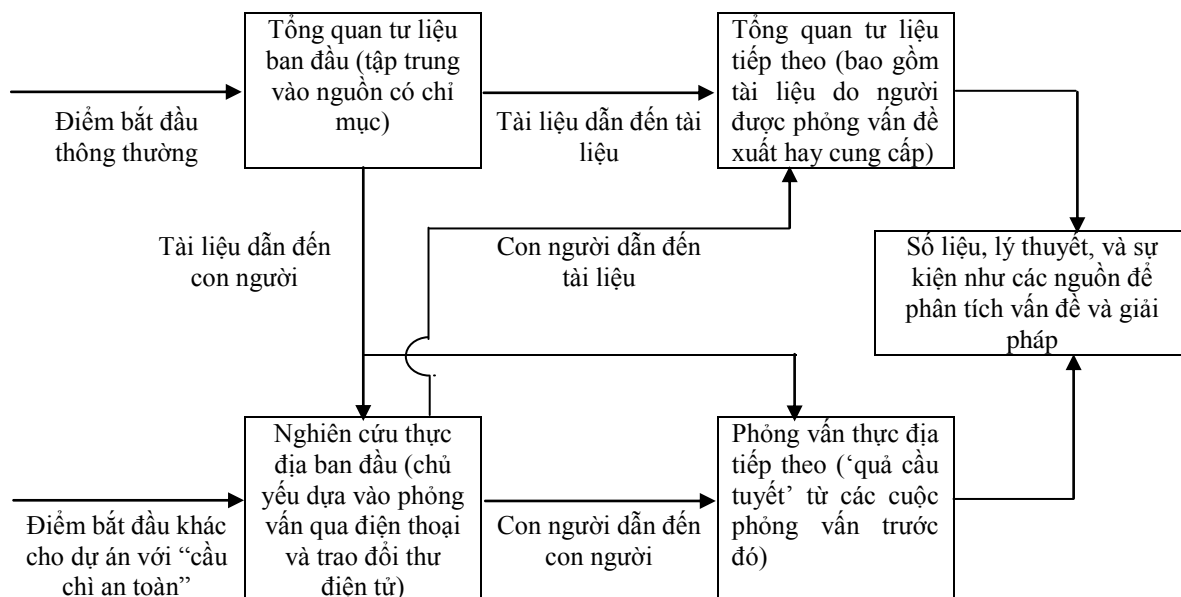
Bardach đề nghị bốn phương thức cơ bản để mở rộng phạm vi thu thập thông tin: tài liệu dẫn đến tài liệu, tài liệu dẫn đến con người, con người dẫn đến con người, và con người dẫn đến tài liệu. Hình 13.1 trình bày một cách để biểu thị phương pháp của Bardach. Sơ đồ tiến độ này cho thấy rằng, thoạt đầu ta có thể thực hiện việc tổng quan tư liệu, cho dù việc bắt đầu bằng phỏng vấn qua điện thoại thường là một cách thích hợp hơn cho các dự án ngắn hạn. Trong khi tổng quan tư liệu có thể liên quan đến việc tìm tòi, một khi bạn đã tiếp cận được với tư liệu phù hợp, các tài liệu ban đầu, các chỉ mục và tài liệu tham khảo có thể nhanh chóng dẫn bạn đến những tư liệu khác (nghĩa là tài liệu dẫn đến tài liệu). Khi việc tìm kiếm tư liệu ban đầu tiếp diễn, công việc đó có thể cho thấy những con người cụ thể như những người được phỏng vấn tiềm năng, hay chí ít, cũng cho thấy vai trò hay loại người được phỏng vấn tiềm năng (nghĩa là tài liệu dẫn đến con người). Mục tiêu của tổng quan tư liệu ban đầu là cho bạn đủ hiểu biết nền tảng để thực hiện các cuộc phỏng vấn thông minh. Lý do chính của lời khuyên này có thể được rút gọn thành một phương pháp đơn giản: *phải biết điều gì đó trước khi bạn trò chuyện với người khác.*

Một khi bạn đã có một nhận thức tổng quát về đề tài, việc chuyển sang giai đoạn nghiên cứu thực địa ban đầu thường sẽ có hiệu quả. Giai đoạn ban đầu nhìn chung có thể bao gồm các cuộc phỏng vấn tương đối ngắn gọn qua điện thoại. Như một sự lựa chọn, hay như một sự bổ sung,

⁹ Bardach, “Gathering Data for Policy Research,” trang 131.

giai đoạn này có thể bao gồm các cuộc phỏng vấn với những người được phỏng vấn sớm tiềm năng (ví dụ như các chuyên gia thân thiện). Đặc biệt hấp dẫn là những người phỏng vấn tiềm năng ở gần kề. Việc phỏng vấn họ sẽ đỡ tốn chi phí (cả về thời gian và tiền bạc) hơn so với phỏng vấn những người ở xa, và thông thường bạn còn có thể linh hoạt hơn về lịch phỏng vấn.

Hình 13.1 Một chiến lược kết hợp tổng quan tư liệu và nghiên cứu thực địa



Một khi việc nghiên cứu thực địa ban đầu đã hoàn tất, bạn sẽ có đủ định hướng để thực hiện việc xem xét tư liệu sâu xa hơn (nghĩa là con người dẫn đến tài liệu) và thực hiện được các nghiên cứu thực địa có hệ thống hơn và mở rộng hơn (nghĩa là con người dẫn đến con người và số liệu).

Kết luận

Nói chung, những thông tin mà bạn có thể sử dụng cho một vấn đề chính sách càng phù hợp, khả năng bạn đạt được một phân tích tốt càng lớn. Với các nguồn thông tin hiện có ngày càng phong phú, đặc biệt là thông qua Internet, điều quan trọng là phải suy nghĩ thận trọng trong các nỗ lực thu thập thông tin. Robert Behn và James Vaupel nhận thấy rằng hầu hết các sinh viên tiêu tốn 99 phần trăm thời gian để thu thập và xử lý thông tin (hay thực hiện việc tổng quan tư liệu và nghiên cứu thực địa).¹⁰ Thay vì thế, họ đề xuất rằng các sinh viên nên dành ít nhất một nửa thời gian để suy nghĩ. Phương pháp mà họ đề xuất là *mô hình đơn giản, tư duy phức tạp*.¹¹ Chúng tôi đồng ý. Tuy nhiên, điều này nói thì dễ hơn làm. Điều quan trọng là bảo đảm rằng bạn đừng rơi vào tình huống trong đó bạn thấy cây mà không thấy rừng. Nên nhớ rằng tập hợp số liệu mà bạn đang thu thập chỉ bổ ích nếu nó có thể được đặt vào một khung phân tích. Luôn luôn tự hỏi các sự kiện mà bạn có liệu sẽ phù hợp trong những bối cảnh hay tình huống nào và những sự kiện gì bạn muốn có.

¹⁰ Robert D. Behn và James W. Vaupel, "Teaching Analytical Thinking," *Policy Analysis* 2 (4) 1976, 661-92, trang 669.

¹¹ Behn và Vaupel, trang 669, qui cho Gary Brewer từ một buổi nói chuyện ở trường đại học Duke vào ngày 3-12-1973, Robert D. Behn và James W. Vaupel, "Teaching Analytical Thinking," *Policy Analysis* 2 (4) 1976, 663-92.

Thảo luận

1. Các nhà nghiên cứu học thuật ở Hoa Kỳ ngày càng phải tuân theo những hướng dẫn nghiêm ngặt về việc bảo vệ đối tượng con người nghiên cứu. Cho dù nhiều nghiên cứu liên quan đến các cuộc phỏng vấn các quan chức được bầu hay được bổ nhiệm thường được tuyên bố miễn trừ, tuy nhiên các nghiên cứu này phải được xem xét bởi Ủy ban xem xét thể chế tại các trường đại học và các tổ chức nghiên cứu. Công việc của các nhà nghiên cứu chính sách thường được miễn trừ các qui định về đối tượng con người trực tiếp. Tuy nhiên, các nhà nghiên cứu vẫn có trách nhiệm đối với những người mà họ dựa vào đó để thu thập thông tin. Theo bạn, các nguyên tắc đạo đức gì nên hướng dẫn hoạt động thu thập thông tin từ con người của các nhà phân tích?
2. Các tác giả đã nghe các nhà phân tích chính sách nhận xét rằng “điện thoại là một trong những công cụ quan trọng nhất của nhà phân tích chính sách.” Liệu nhận định “Internet là một trong những công cụ quan trọng nhất của nhà phân tích chính sách” có thay thế cho nhận xét trên đây được không? Nêu các lý do của bạn.